

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yên Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đông

Ông Phạm Thành Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên
tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Yến L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 306, ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Mỹ E, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Chị L và anh Mỹ E cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Võ Thị Yến L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Mỹ E kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 25/7/2016; hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn phát sinh hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Mỹ E nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Mỹ E, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh Nguyễn Văn Mỹ E có 1 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2016, hiện đang sống với chị L. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu V, không yêu cầu anh Mỹ E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc nên chị L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Theo bị đơn anh Nguyễn Văn Mỹ E trình bày:

Anh và chị Võ Thị Yến L kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 25/7/2016, hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh sống bên vợ, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L cho rằng anh đi làm nhưng không có đem tiền về phụ chăm lo gia đình. Nay chị Võ Thị Yến L xin ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Anh Mỹ E không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Yến L vì anh còn thương vợ con. Tuy nhiên, nếu chị L cương quyết ly hôn và Tòa án chấp nhận cho chị L được ly hôn thì anh cũng không có ý kiến gì.

- Về con chung: Anh Mỹ E và chị Võ Thị Yến L có 1 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2016, hiện đang sống với chị L. Anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi cháu V, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Mỹ E khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Mỹ E khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên anh Mỹ E yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,

Nguyên đơn chị Võ Thị Yến L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như ban đầu.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Mỹ E có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không đồng ý ly hôn với chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn Mỹ E chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong giai đoạn hòa giải.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Yến L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Yến L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Võ Thị Yến L khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Mỹ E và được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Mỹ E hiện đang cư trú tại ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng

dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Chị Võ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn Mỹ E đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh Mỹ E.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn Mỹ E tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 25/7/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, chị L cho rằng chị và anh Mỹ E bất đồng quan điểm sống, anh Mỹ E không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Mỹ E nữa nên xin được ly hôn. Về phía anh Mỹ E, anh cũng thừa nhận giữa anh và chị L có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L cho rằng anh đi làm nhưng không có đem tiền về phụ chăm lo gia đình. Anh Mỹ E không đồng ý ly hôn với chị L vì lý do anh còn thương vợ con, nhưng Tòa án nhiều lần triệu tập họp lệ anh Mỹ E đến tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng thì anh Mỹ E lại không đến. Đồng thời, anh Mỹ E cũng không đưa ra được biện pháp gì khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Mỹ E trình bày trong trường hợp chị L cương quyết ly hôn và Tòa án chấp nhận cho chị L được ly hôn thì anh cũng không có ý kiến gì.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Võ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn Mỹ E là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

[2.2] Về con chung: Chị Võ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn Mỹ E có 1 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2016, hiện đang sống với chị L. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu V, không yêu cầu anh Mỹ E cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Yến V còn nhỏ, hiện đang sống với mẹ và có cuộc sống, học tập, sinh hoạt ổn định. Đồng thời, phía anh Mỹ E cũng đồng ý để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V nên Hội đồng xét xử chấp nhận để chị Võ Thị Yến L là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Yến V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Xét việc chị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn Mỹ E cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn Mỹ E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: : Chị Võ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn Mỹ E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị Võ Thị Yến L phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số

326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Yến L đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Mỹ Em, cụ thể tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Yến L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Mỹ E.

- Về con chung: Chị Võ Thị Yến L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2016 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn Mỹ E cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Mỹ E được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn Mỹ E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Võ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn Mỹ E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Võ Thị Yến L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006880 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Chị L đã nộp xong tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn Mỹ E vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã C, H. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương